|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****HUYỆN TUẦN GIÁO**Số: /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Tuần Giáo, ngày tháng 6 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả triển khai Chuyển đổi số**

**trên địa bàn huyện Tuần Giáo 6 tháng đầu năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Tuần Giáo về Chuyển đổi số huyện Tuần Giáo năm 2023; Uỷ ban nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo kết quả triền khai thực hiện như sau:

**I- TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT**

**1. Công tác chỉ đạo điều hành**

Tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản như: Kế hoạch 226/KH-UBND, ngày 28/11/2022 về Chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước huyện Tuần Giáo năm 2023; Quyết định 105/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 về Phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuần Giáo”; Kế hoạch số 04/KHUBND, ngày 12/01/2023 Kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 10/KH-UBND, ngày 17/01/2023 về việc Truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 30/01/2023 về việc Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Văn bản số 730/UBND-VHTT về việc triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Tuần Giáo và nhiều văn bản quan trọng khác.

**2. Tình hình triển khai và kết quả các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hoạt động của UBND huyện 6 tháng đầu năm 2023**

***2.1. Về hạ tầng kỹ thuật***

- 100% các cơ quan, đơn vị duy trì vận hành có hiệu quả các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động bổ sung, củng cố trang thiết bị CNTT *(Máy tính, máy in, máy Scan…)* nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong các cơ quan đơn vị, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cơ quan Nhà nước kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh. Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và
mạng Internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT của huyện..

- 100% các doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Duy trì và sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm và cơ
sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là các phần mềm và CSDL liên thông tới các cơ quan từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Duy trì, phát huy hệ thống họp trực tuyến *(01 điểm cầu ở UBND huyện và 19 điểm cầu ở các xã, thị trấn)*.

- Duy trì, thường xuyên cập nhật tin, bài trên Cổng thông tin điện tử huyện, UBND các xã, thị trấn.

Về hạ tầng mạng băng rộng, kết nối Internet cho các cơ quan Nhà nước và các khu vực dân cư với 100% cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã; 90% khu vực dân cư sinh sống, làm việc (bản, khối phố) được kết nối internet băng rộng cố định (cáp quang); 93,4% thôn/bản trên địa bàn huyện đã được phủ sóng điện thoại di động; 100% khu vực tập chung dân cư sinh sống, làm việc được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G; Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 41,1%; Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt trên 65% góp phần là nền tảng hình thành môi trường số giúp kết nối, chia sẻ thông tin, tri thức, các giá trị văn hóa và tạo ra môi trường sống, lao động, học tập, sản xuất, kinh doanh mới trên không gian mạng, thu hẹp khoảng cách tiếp cận dịch vụ, xóa đói, giảm nghèo, giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống.

***2.2 Về An toàn thông tin***

Ban hành kế hoạch 140/KH-UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện Tuần Giáo về việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Các thiết bị được cài đặt giải pháp bảo vệ như tường lửa Firewall cho 02 máy chủ, tường lửa cho toàn mạng (Network Firewall), số máy tính tại UBND huyện được cài đặt phần mềm diệt virut có bản quyền đạt 100%, cấp xã đạt trên 95%. Hệ thống máy chủ hoạt động đảm bảo, thực hiện tốt quy định quản lý vận hành, cập nhật, sao lưu, khôi phục dữ liệu, khôi phục hệ thống mạng sau khi xảy ra sự cố.

Khai thác, sử dụng tốt mạng truyền số liệu chuyên dùng theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Điện Biên và đảm bảo kiến trúc hạ tầng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh theo phiên bản 2.0.

***2.3. Phát triển Chính phủ số***

Ban hành Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 về Phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuần Giáo”.

 Tất cả các phòng ban chuyên môn, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp và nhận kết quả qua bộ phận Một cửa và trả kết quả.

Cung cấp đầy đủ thông tin thủ tục hành chính (TTHC) của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đảm bảo theo danh mục quy định của phòng Kiểm soát thủ tục hành chính UBND tỉnh.

*- Hệ thống Quản lý Văn bản và điều hành*

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành TD-Office được kết nối thường xuyên; Việc giao, nhận văn bản trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ văn bản mật.

+ Sử dụng các hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ
yếu Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cho các cơ quan,
đơn vị nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, an toàn thông tin trên
môi trường mạng.

- Tổng số văn bản đi (trừ văn bản mật) 6 tháng đầu năm: 7.314

+ Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 4.424

+ Cấp xã: 2.885

 - Số lượng văn bản đi dưới dạng điện tử toàn huyện là: 7.314 (trừ văn bản mật) trong đó:

+ Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 4.424

+ Cấp xã: 2.885

- Số lượng văn bản gửi dưới dạng điện tử song song với bản giấy: 2.010

- Văn bản gửi qua mạng: 7.183 văn bản

+ Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 4.393

+ Cấp xã: 2.790

 - Văn bản gửi có ký số: 7.252 %

+ Cấp huyện (UBND, HĐND huyện và các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện): 4.417 %

+ Cấp xã: 2.835%

- Số lượng văn bản đến dưới dạng điện tử toàn huyện là: 5.983 (trừ văn bản mật) trong đó:

+ Tổng số văn bản đến UBND huyện: 3.721

+ Văn bản đến UBND huyện nhận qua mạng: 2.262

*- Dịch vụ công trực tuyến*

+ Tính đến ngày 01/6/2023 UBND huyện đã cung cấp tổng số:

Cấp huyện 309 TTHC (Thủ tục hành chính: 207; Một phần: 86; Toàn trình: 26).

Cấp xã 159 TTHC (Thủ tục hành chính: 109; 18; Một phần: 31; Toàn trình: 19).

+ Tính đến 01/6/2023 Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận dưới mọi hình thức: 7.508 hồ sơ.

Trong đó:

 Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận qua bộ phận 1 cửa: 7.508

Số hồ sơ giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến: 7.508

Tỷ lệ% hồ sơ được thực hiện trên hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh: 7.508/7.508 = 100%.

Tổng số hồ sơ mức độ 3,4 đã tiếp nhận dưới mọi hình thức: 5.183 hồ sơ, trong đó:

Đã tiếp nhận và giải quyết trên Cổng DVC của tỉnh: 5.183 hồ sơ đạt tỷ lệ 5.183/5.183 = 100 %

 Đã tiếp nhận và giải quyết trực tuyến: 4.484 hồ sơ

Tỷ lệ % tiếp nhận và giải quyết trực tuyến: 4.484/5.183 = 86,51 %

- Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh tên miền @dienbien.gov.vn: được cấp 100% cán bộ, công chức của huyện và UBND các xã, thị trấn tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc ước đạt trên 15%.

- Cổng thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử huyện và UBND các xã, thị trấn phổ biến các cơ chế, chính sách, tình hình hoạt động và cung cấp các dịch vụ công đến người dân, doanh nghiệp. Là kênh cung cấp thông tin chính thống của các cơ quan nhà nước phục vụ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và nắm bắt thông tin.

Cổng thông tin điện tử đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Duy trì, triển khai có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã. Toàn huyện có 19/19 xã, thị trấn vận hành phần mềm một cửa điện tử đạt 100%.

***2.4. Về kinh tế số, xã hội số***

Rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn huyện nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử.

Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử đạt 100%

Tỷ lệ doanh nghiệp triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử qua ứng dụng eTax thực hiện đăng ký với cơ quan thuế đạt 100%.

Phối hợp với Bưu điện huyện tiếp tục triển khai đẩy mạnh việc khảo sát và đăng ký đưa các sản phẩm nông nghiệp đủ điều kiện nên sàn thương mại điện tử.

Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối internet đã được phủ đến trung tâm 19/19 xã, thị trấn; Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn huyện.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn công dân dùng tài khoản định danh điện tử VNEID đăng ký thực hiện giải quyết hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện và cơ sở. Trong đó, UBND huyện đã quan tâm đầu tư bố trí đa dạng nguồn kinh phí để xây dựng hệ thống thông tin đồng bộ từ huyện tới cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác tuyên truyền, quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tiếp nhận thông tin nhanh chóng, chính xác, cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác về kinh tế - xã hội.

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện được đầu tư và phát
triển, mạng viễn thông, mạng internet cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, trên 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản điện tử TD office đảm bảo theo tiến độ, thời gian quy định.

Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng
được yêu cầu nhiệm vụ công tác, chủ động ứng dụng CNTT trong công việc góp
phần hỗ trợ tốt công tác xử lý nghiệp vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Các
cơ quan, đơn vị đã có sự quan tâm đến việc chỉ đạo ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và thực thi công vụ gắn với CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, thay đổi thói quen làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tiết kiệm chi phí và thời gian, công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC.

**2. Tồn tại, hạn chế**

*- Về cơ sở hạ tầng*

Việc phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi số còn nhiều khó khăn như: Tỷ lệ bao phủ internet (cả 3G, 4G, 5G và internet băng rộng mặt đất) còn thấp; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng mặt đất rất thấp.

Trang thiết bị máy tính đã đảm bảo về số lượng, tuy nhiên chất lượng, cấu hình không đảm bảo, không đáp ứng được yêu cầu công việc thực hiện chuyển đổi số, số hoá; các loại thiết bị khác: máy in, máy scan, máy photocopy số lượng ít, cũ, đã lỗi thời, không đáp ứng được yêu cầu công việc.

*- Về Chính quyền số*

Hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT tại một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Việc quản lý, điều hành vẫn thực hiện theo phương thức truyền thống sử dụng giấy tờ.

Việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ với tên miền ...@dienbien.gov.vn để trao đổi văn bản điện tử chưa được thường xuyên, vẫn chủ yếu dùng hòm thư công cộng Gmail.com.vn, …

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (chưa phát sinh hồ sơ, số lượng hồ sơ nộp thực hiện qua Cổng dịch vụ công trực tuyến thấp).

Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin của huyện, tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu. Các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh chưa đầu tư hạ tầng với hệ thống bảo mật có độ tin cậy cao.

Công tác truyền thông, tư vấn dịch vụ của đơn vị cung ứng về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg chưa mạnh mẽ, liên tục do đó, nhiều người dân, tổ chức chưa biết đến dịch vụ. Thực tế triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg hiện nay chủ yếu được thực hiện tại khâu chuyển trả kết quả. Việc tiếp nhận hồ sơ vẫn còn hạn chế do người dân còn tâm lý e ngại, sợ mất giấy tờ gốc khi sử dụng dịch vụ.

Tổ chức, cá nhân vẫn duy trì thói quen đến trực tiếp giải quyết TTHC tại các cơ quan hành chính. Một bộ phận nhân viên bưu chính chưa nắm được quy trình nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân dẫn đến số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích còn hạn chế.

Nhân lực có trình độ về CNTT còn ít nên gặp nhiều khó khăn trong công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân.

*- Bảo đảm an toàn thông tin mạng*

Việc chỉ đạo triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Bkav Endpoint mặc dù đã được quan tâm triển khai thực hiện, song vẫn còn tình trạng một số cơ quan, đơn vị tự mua bản quyền phần mềm diệt virut để sử dụng.

Phần lớn các trang thiết bị máy tính được cài đặt hệ điều hành và các ứng dụng không có bản quyền (sử dụng một số phần mềm để crack bản quyền) nên tồn tại rất nhiều lỗ hổng bảo mật, nguy cơ mất an toàn thông tin, mất dữ liệu rất cao.

Việc đánh giá, đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo các quy định hiện hành còn hạn chế, chưa kịp thời đề xuất với cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện.

*- Kinh tế số và Xã hội số*

Công tác thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp chưa đảm bảo, đáp ứng được lộ trình chung của các cấp, ngành.

Việc tập huấn, tiếp cận, hỗ trợ nông dân đưa sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên kết quả còn nhiều hạn chế, số lượng các hộ lên sàn còn rất ít.

Việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ trực tuyến, các dịch vụ mua bán, thanh toán trực tuyến, online còn chưa thu hút đông đảo người dân tham gia.

**3. Nguyên nhân**

Kinh phí triển khai xây dựng chính quyền điện tử, nền tảng đô thị thông minh còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế, dẫn đến nhiều chỉ tiêu, mục tiêu chưa được triển khai đồng bộ, một số nhiệm vụ chậm so với kế hoạch.

Một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong quá trình triển khai, thực hiện
thực hiện các nội dung theo bộ tiêu chí đánh giá mức độ xây dựng chính quyền điện tử. Kinh phí dành cho đầu tư hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng với nhu cầu thực tế.

Công tác chỉ đạo, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa đồng đều.

Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen đến trực tiếp các cơ quan nhà nước để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, do đó hiệu quả dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức mới đáp ứng ở mức cơ bản vì vậy còn hạn chế trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin.

Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn mới đi vào hoạt động; cán bộ được
phân công quản trị đều kiêm nhiệm do đó chưa thông thạo trong công tác vận hành
Trang theo quy định.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác truyền thông về chuyển đổi số; chú trọng xây dựng văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa thực hiện có kết quả các chỉ tiêu văn bản chỉ đạo của tỉnh, của huyện tại đơn vị: Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 11/8/2022 Triển khai thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030….

2. Chỉ đạo, đôn đốc bộ phận Một cửa cấp huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phục vụ người dân và doanh nghiệp thông qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận hồ sơ của người dân gửi về cấp tỉnh, cấp huyện qua hệ thống Bưu chính công ích và thực hiện thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt.

3. Tiếp tục chỉ đạo 100% UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

4. Chỉ đạo các xã, thị trấn chủ động cân đối, bố trí kinh phí, xây dựng dự toán để thực hiện các nhiệm vụ cho đầu tư, chi thường xuyên ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (nhất là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) tại đơn vị. Đẩy mạnh chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử.

5. Tăng cường hiệu quả sử dụng hệ thống hội nghị trực tuyến trên địa bàn huyện.

6. Tiếp tục chỉ đạo hoạt động của Cổng Thông tin điện tử, hệ thống Đài truyền thanh thông minh đảm bảo các quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

7. Phối hợp sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức
các hội nghị tập huấn công tác chuyển đổi số, số hóa hồ sơ TTHC.

8. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn phối hợp với các đơn vị quản lý điện, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng, viễn thông thực hiện chỉnh trang, làm gọn, hạ ngầm mạng cáp treo viễn thông trên địa bàn với các hình thức chỉnh trang, làm gọn phù hợp bảo đảm an toàn, đẹp, gọn đúng với tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu, xã Nông thôn mới nâng cao, đô thị văn minh.

9. Tổ chức đánh giá, chấm điểm việc thực hiện các chỉ tiêu trong bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với UBND các xã, thị trấn.

Trên đây là Báo cáo tình hình Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số 6 tháng đầu năm 2023 của UBND huyện Tuần Giáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh (b/c);- BCĐ chuyển đổi số tỉnh Điện Biên(b/c);- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (b/c);- TT. HU – TT.HĐND huyện (b/c);- Lãnh đạo UBND huyện (b/c);- Thành viên BCĐ chuyển đổi số huyện;- Các cơ quan đơn vị thuộc huyện;- UBND các xã, thị trấn;- Lưu VT, PVHTT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT.CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Mùa Va hồ** |